

HỆ THỐNG BẢO MẬT - TẠP CHÍ HẬU CẦN QUÂN SỰ

TỔNG QUAN

Hệ thống bảo mật của Tạp chí Hậu cần quân sự được thiết kế tuân thủ các tiêu chuẩn:

- OWASP Top 10 Security Practices
- Thông tư 41/2022/TT-BTTT về an ninh mạng
- ISO/IEC 27001 - Quản lý an ninh thông tin
- Best practices cho ứng dụng web hiện đại

CÁC LỚP BẢO MẬT

1. AUTHENTICATION & AUTHORIZATION

JWT Token Security

```
// Access Token: 8 giờ
// Refresh Token: 7 ngày
// Bcrypt: 12 rounds
```

Tính năng:

- Dual token system (access + refresh)
- Secure cookie storage (httpOnly, sameSite)
- Token rotation on refresh
- Automatic token expiration
- Role-based access control (RBAC)

Các vai trò hệ thống:

- READER - Người đọc
- AUTHOR - Tác giả
- REVIEWER - Phản biện viên
- SECTION_EDITOR - Biên tập viên chuyên mục
- MANAGING_EDITOR - Tổng biên tập điều hành
- LAYOUT_EDITOR - Biên tập viên trình bày
- EIC - Tổng biên tập
- SYSADMIN - Quản trị hệ thống
- SECURITY_AUDITOR - Kiểm định bảo mật

2. INPUT VALIDATION & SANITIZATION

Thư viện: /lib/validation.ts

Chống các cuộc tấn công:

- XSS (Cross-Site Scripting)
- SQL Injection
- Command Injection

- Path Traversal
- LDAP Injection

Validation schemas:

- registerSchema: Đăng ký user
- loginSchema: Đăng nhập
- submissionSchema: Nộp bài
- reviewSchema: Phản biện
- fileUploadSchema: Upload file
- searchSchema: Tìm kiếm

3. CSRF PROTECTION

Thư viện: /lib/csrf.ts

Phương pháp: Double Submit Cookie Pattern

Cơ chế hoạt động:

1. Server tạo CSRF token và lưu vào cookie
2. Client lấy token từ endpoint /api/csrf
3. Client gửi token trong header x-csrf-token
4. Server so sánh token từ cookie và header

Sử dụng:

```
// Client side
const response = await fetch('/api/csrf')
const { token } = await response.json()

// Include in requests
fetch('/api/endpoint', {
  method: 'POST',
  headers: {
    'x-csrf-token': token
  }
})
```

4. RATE LIMITING

Thư viện: /lib/rate-limiter.ts

Hỗ trợ:

- Redis (production, multi-instance)
- In-memory fallback (single instance)

Giới hạn mặc định:

- API endpoints: 120 requests/minute
- Login: 5 failed attempts trong 15 phút
- File upload: 50 uploads/hour

Tự động:

- Rate limit headers trong response
- Cleanup expired records
- Fallback khi Redis không khả dụng

5. FILE UPLOAD SECURITY

Thư viện: /lib/file-security.ts

Bảo vệ:

- File type validation (MIME type + magic bytes)
- File size limits (50MB default)
- Filename sanitization
- Executable file detection
- Content scanning (for text files)
- Secure filename generation
- File hash for deduplication

Allowed file types:

- Documents: PDF, DOC, DOCX, XLS, XLSX
- Images: JPG, PNG, GIF, WEBP
- Text: TXT

Cấm:

- Executable files (.exe, .bat, .sh, etc.)
- Script files (.js, .vbs, etc.)
- Double extensions (file.pdf.exe)

6. SECURITY HEADERS

Thư viện: /lib/security-headers.ts

Headers được áp dụng:

```
Content-Security-Policy: Ngăn XSS
Strict-Transport-Security: Force HTTPS (production)
X-Frame-Options: DENY - Ngăn clickjacking
X-Content-Type-Options: nosniff
X-XSS-Protection: 1; mode=block
Referrer-Policy: strict-origin-when-cross-origin
Permissions-Policy: Hạn chế quyền truy cập thiết bị
```

7. AUDIT LOGGING

Thư viện: /lib/audit-logger.ts

Ghi lại:

- Tất cả hoạt động authentication
- Thay đổi dữ liệu quan trọng
- Truy cập bị từ chối
- Hành vi đáng ngờ
- Thay đổi cấu hình hệ thống

Lưu trữ: PostgreSQL database

Retention: Tuân theo quy định TT41

8. SECURITY MONITORING

Thư viện: /lib/security-monitor.ts

Phát hiện:

- Brute force attacks
- SQL injection attempts
- XSS attempts
- Path traversal attempts
- Suspicious IP changes
- Excessive password changes

Cảnh báo tự động:

- INFO - Thông tin
- WARNING - Cảnh báo
- CRITICAL - Nghiêm trọng

Thresholds:

```
FAILED_LOGIN_ATTEMPTS: 5 trong 15 phút
SUSPICIOUS_IP_CHANGES: 5 IP khác nhau trong 1 giờ
PASSWORD_CHANGES_PER_DAY: 3 lần
API_REQUESTS_PER_MINUTE: 100 requests
```

**TRIỂN KHAI TRÊN VPS/CLOUD****Yêu cầu môi trường**

```
# Environment variables (.env)
DATABASE_URL=postgresql://...
NEXTAUTH_SECRET=<secure-random-string>
JWT_SECRET=<secure-random-string>
JWT_REFRESH_SECRET=<secure-random-string>

# Optional: Redis for rate limiting
UPSTASH_REDIS_REST_URL=...
UPSTASH_REDIS_REST_TOKEN=...

# AWS S3 for file storage
AWS_PROFILE=hosted_storage
AWS_REGION=us-west-2
AWS_BUCKET_NAME=...
AWS_FOLDER_PREFIX=...
```

Checklist triển khai**Trước khi deploy:**

- [] Đổi tất cả secrets trong .env
- [] Kiểm tra database connection
- [] Cấu hình SSL certificate
- [] Thiết lập backup tự động
- [] Cấu hình firewall
- [] Thiết lập monitoring

Bảo mật server:

```

# Firewall
ufw allow 22/tcp # SSH
ufw allow 80/tcp # HTTP
ufw allow 443/tcp # HTTPS
ufw enable

# Fail2ban
apt install fail2ban
systemctl enable fail2ban

# Automatic updates
apt install unattended-upgrades
dpkg-reconfigure -plow unattended-upgrades

```

NGINX Configuration:

```

server {
    listen 443 ssl http2;
    server_name yourdomain.com;

    ssl_certificate /path/to/cert.pem;
    ssl_certificate_key /path/to/key.pem;

    # Security headers
    add_header X-Frame-Options "DENY" always;
    add_header X-Content-Type-Options "nosniff" always;
    add_header X-XSS-Protection "1; mode=block" always;
    add_header Referrer-Policy "strict-origin-when-cross-origin" always;

    # Rate limiting
    limit_req_zone $binary_remote_addr zone=api:10m rate=10r/s;
    limit_req zone=api burst=20;

    location / {
        proxy_pass http://localhost:3000;
        proxy_http_version 1.1;
        proxy_set_header Upgrade $http_upgrade;
        proxy_set_header Connection 'upgrade';
        proxy_set_header Host $host;
        proxy_cache_bypass $http_upgrade;
        proxy_set_header X-Real-IP $remote_addr;
        proxy_set_header X-Forwarded-For $proxy_add_x_forwarded_for;
    }
}

```



Metrics cần theo dõi

1. Security Metrics:

- Failed login attempts
- Rate limit violations
- CSRF token failures
- File upload rejections

2. Performance Metrics:

- API response time
- Database query time
- File upload speed

3. Audit Logs:

- Truy cập vào `/api/audit-logs`
- Dashboard admin: `/dashboard/admin/security`

Alerts

Cấu hình alerts cho:

- [] 5+ failed logins trong 5 phút
- [] SQL injection attempts
- [] XSS attempts
- [] Excessive requests từ 1 IP
- [] Suspicious file uploads

BẢO TRÌ & CẬP NHẬT

Hàng tuần

- [] Review audit logs
- [] Check security alerts
- [] Monitor failed login attempts

Hàng tháng

- [] Update dependencies
- [] Review user permissions
- [] Test backup restore
- [] Security scan

Hàng quý

- [] Penetration testing
- [] Security audit
- [] Update security documentation
- [] Training for team

SỰ CỐ BẢO MẬT

Quy trình xử lý

1. Phát hiện:

- Monitor logs/alerts
- User reports
- Automated detection

2. Phản ứng:

- Isolate affected systems

- Stop the attack
- Collect evidence

3. Khắc phục:

- Fix vulnerabilities
- Reset compromised credentials
- Restore from backup if needed

4. Báo cáo:

- Document incident
- Analyze root cause
- Update security measures

Liên hệ

Security Team:

- Email: security@example.com
- Phone: 024.XXXX.XXXX
- Emergency: On-call 24/7

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- OWASP Top 10 (<https://owasp.org/www-project-top-ten/>)
- Thông tư 41/2022/TT-BTTT (<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Thong-tu-41-2022-TT-BTTT-tieu-chuan-ky-thuat-an-ninh-mang-536558.aspx>)
- Next.js Security (<https://nextjs.org/docs/advanced-features/security-headers>)
- PostgreSQL Security (<https://www.postgresql.org/docs/current/security.html>)

Cập nhật lần cuối: November 3, 2025

Phiên bản: 1.0.0

Người chịu trách nhiệm: System Administrator